

Số: 69 /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.
- Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, THKT. Tuần03b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng; tiếp nhận thông báo khởi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn (*trừ công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình xây dựng tạm*) theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã*), các cơ quan có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng. Công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

Nội dung quản lý trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã:

1. Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn *(trừ công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình xây dựng tạm)*.
2. Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với công trình quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 thuộc trường hợp phải gửi thông báo khởi công theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.
3. Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ tương ứng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(không bao gồm Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)* đối với công trình quy định tại các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 thuộc trường hợp phải gửi thông báo khởi công theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.
4. Đối với trường hợp dự án, công trình được xây dựng trên địa giới hành chính của 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã có phần diện tích dự án, công trình chiếm dụng nhiều nhất có trách nhiệm chủ trì đối với nội dung phân cấp tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng (khi có yêu cầu).

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp xã; theo dõi, tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.
2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
3. Thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép, các công trình do Sở Xây dựng thẩm định thuộc diện không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công

chức, viên chức làm công tác cấp giấy phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

6. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm có quy mô và tính chất phức tạp khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã khi được cơ quan này tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đối với các công trình, dự án trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

2. Công bố công khai giấy phép xây dựng do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày cấp hoặc gia hạn giấy phép xây dựng; đồng thời thông tin đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình được cấp giấy phép xây dựng để phối hợp quản lý (nếu có).

3. Cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong khu công nghiệp cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến công trình vi phạm trong khu công nghiệp cho cơ quan chủ trì xử lý vi phạm khi được yêu cầu.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp đối với các nội dung quy định tại khoản 8 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, các nội dung giao tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật các công trình vi phạm trật tự xây dựng; cung cấp các thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn, quy định quản lý theo quy hoạch, thiết kế đô thị riêng, quy chế quản lý kiến trúc, giấy phép xây dựng và các thông tin có liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện quyết định xử lý vi phạm do cấp có thẩm quyền ban hành để xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

5. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải

quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

6. Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

7. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; trường hợp không thuộc thẩm quyền thì kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

8. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về hoạt động xây dựng và vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật về hoạt động xây dựng; công khai, minh bạch trong việc xử lý vi phạm về trật tự xây dựng; khuyến khích nhân dân tố giác vi phạm trật tự xây dựng để kịp thời xử lý; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đầu tư cơ sở vật chất để làm tốt công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Cơ quan công an

1. Tham gia, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý trật tự xây dựng, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung có liên quan được giao quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra; tham gia, phối hợp kiểm tra trật tự xây dựng khi được yêu cầu.

3. Gửi thông báo khởi công theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, thông báo khởi công kèm theo hồ sơ tương ứng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng (*không bao gồm Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng*) theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV

THÔNG TIN, BÁO CÁO; ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc và các cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định tại khoản 10 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đột xuất về tình hình trật tự xây dựng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm e khoản 7 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo hằng năm (*trước ngày 05 tháng 12 hằng năm*) gửi Sở Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần được hướng dẫn hoặc bổ sung, điều chỉnh Quy định, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo đề xuất, gửi Sở Xây dựng để được hướng dẫn triển khai theo thẩm quyền hoặc đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.